

GIAI BOI VO DICH QUOC GIA NAM 2020 - 16/10/2020 to 21/10/2020

Results - CHIEU NGAY 5

Event 529 Women 50 LC Meter Backstroke

KLQG: 29.26 # 8/2013		Nguyen T Anh Vien		Quan Doi		
Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points	
A - Final						
1	Nguyen T, Anh Vien	24	Quan Doi	32.01	30.09	
2	Pham Thi, Van	15	Thanh Hoa	31.41	30.68	
3	Nguyen Diep, Phuong Tram	19	TP Ho Chi Minh	31.86	31.56	
4	Pham Ng, Nhu Y	13	TT HL TT QG Can Tho	33.75	32.10	
5	Le Quynh, Nhu	12	Dong Nai	32.78	32.54	
6	Dang Hoang, Bao Tien	15	TP Ho Chi Minh	33.19	33.26	
7	Le T, Thanh Van	16	Hai Duong	34.14	33.92	
8	Tran T, Hong Gam	15	Long An	34.57	34.61	

Event 530 Men 200 LC Meter Freestyle

KLQG: 1:48.07 # 8/2017		Hoang Quy Phuoc		Da Nang		
Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points	
A - Final						
1	Nguyen Huy, Hoang	20	Quang Binh	1:55.74	1:49.99	
2	Hoang Quy, Phuoc	27	Da Nang	1:57.54	1:51.08	
3	Tran Tan, Trieu	22	Long An	1:58.84	1:51.80	
4	Ngo Dinh, Chuyen	19	Quang Ninh	1:58.87	1:52.17	
5	Bui Huu, Hieu	16	Can Tho	1:58.61	1:55.21	
6	Ta Minh, Hieu	15	Hai Phong	1:57.27	1:56.70	
7	Do Ngoc, Vinh	16	Ha Noi	1:57.35	1:56.80	
8	Ho Ng, Duy Khoa	15	Quan Doi	1:58.98	2:03.11	

Event 531 Women 200 LC Meter Freestyle

KLQG: 1:58.82 # 6/2016		Nguyen T Anh Vien		Quan Doi		
Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points	
A - Final						
1	Nguyen T, Anh Vien	24	Quan Doi	2:18.30	2:05.12	
2	Le Thi, My Thao	24	Binh Phuoc	2:23.73	2:06.28	
3	Tran Ngoc, Thi	17	TP Ho Chi Minh	2:24.22	2:08.19	
4	Dang Ai, My	14	An Giang	2:19.58	2:09.05	
5	Do Ngoc, Que Tran	16	Long An	2:18.90	2:10.28	
6	Le Thu, Thuy	13	Dong Nai	2:19.57	2:15.91	
7	Nguyen T, Huong Giang	15	Da Nang	2:24.58	2:27.56	
8	Dinh T, Ngoc Diep	13	Ha Noi	2:27.46	2:28.94	

Event 532 Men 200 LC Meter IM

KLQG: 2:02.56 # 12/2019		Tran Hung Nguyen		Quan Doi		
Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points	
A - Final						
1	Tran Hung, Nguyen	17	Quan Doi	2:06.97	2:02.91	
2	Tran Duy, Khoi	23	TP Ho Chi Minh	2:19.78	2:05.07	
3	Nguyen Huu, Kim Son	18	Da Nang	2:19.51	2:08.21	
4	Cao Van, Dung	17	Ha Noi	2:20.64	2:08.85	
5	Bui Gia, Hoang	15	TP Ho Chi Minh	2:14.00	2:12.81	
6	Do Ngoc, Vinh	16	Ha Noi	2:19.07	2:13.14	
7	Nguyen Van, An	15	Quang Binh	2:22.68	2:20.80	
8	Tran The, Luong	15	Quang Ninh	2:22.01	2:21.93	

GIAI BOI VO DICH QUOC GIA NAM 2020 - 16/10/2020 to 21/10/2020**Results - CHIEU NGAY 5****Event 533 Women 400 LC Meter IM**

KLQG: 4:36.85 # 8/2016		Nguyen T Anh Vien		Quan Doi	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen T, Anh Vien	24	Quan Doi	4:40.00	4:53.45
2	Le Thi, My Thao	24	Binh Phuoc	5:04.14	4:56.43
3	Vo T, My Tien	15	Long An	4:58.00	5:01.10
4	Nguyen T, Nhat Lam	17	Vinh Long	5:00.00	5:04.04
5	Pham Ng, Nhu Y	13	TT HL TT QG Can Tho	4:55.81	5:17.90
6	Mai Thi, Linh	20	Quang Binh	5:05.00	5:22.12
7	Nguyen Ngoc, Phuong Vy	15	TP Ho Chi Minh	5:15.00	5:27.32

Event 534 Men 4x200 LC Meter Freestyle Relay

KLQG: 7:21.51 # 12/2019		Phuoc, Truyen, Hoang, Son		Doi Tuyen	
Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Da Nang	A	NT	7:33.50	
	1) Nguyen Viet, Tuong 16	2) Nguyen Huu, Kim Son 18	3) Nguyen Quoc, Khai Hoan 17	4) Hoang Quy, Phuoc 27	
2	Quan Doi	A	NT	7:40.49	
	1) Ho Ng, Duy Khoa 15	2) Nguyen Quang, Thuan 14	3) Tran Hung, Nguyen 17	4) Mai Tran, Tuan Anh 14	
3	Long An	A	NT	7:56.41	
	1) Vo Minh, Khang 18	2) Huynh Man, Dat 19	3) Bui Thai, Tu 17	4) Tran Tan, Trieu 22	
4	TP Ho Chi Minh	A	NT	8:00.43	
	1) Truong Viet, Vu 16	2) Le Do Gia, Khang 15	3) Le Hoang Minh, An 19	4) Bui Gia, Hoang 15	
5	Ha Noi	A	NT	8:24.97	
	1) Phuong Duc, Binh 17	2) Nguyen Van, Hai 17	3) Nguyen Van, Thang 20	4) Do Ngoc, Vinh 16	
6	An Giang	A	NT	8:43.97	
	1) Ngo Phuoc, Tan 19	2) Phan Van, Men 17	3) Nguyen Hoang, Dang 12	4) Le Trong, Phuc 15	

Event 535 Women 4x200 LC Meter Freestyle Relay

KLQG: 8:34.50 # 06/12/2018		TP Ho Chi Minh		HCM	
Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Long An	A	NT	8:47.00	
	1) Tran T, Hong Gam 15	2) Le T, Thien Kim 21	3) Do Ngoc, Que Tran 16	4) Vo T, My Tien 15	
2	TP Ho Chi Minh	A	NT	8:54.54	
	1) Vu Thi, Phuong Anh 19	2) Nguyen Diep, Phuong Tram 19	3) Nguyen Ngoc, Phuong Vy 15	4) Tran Ngoc, Thi 17	
3	Da Nang	A	NT	9:01.57	
	1) Ton Nu, My Ngoc 17	2) Nguyen T, Huong Giang 15	3) Le Thi, Nhu Quynh 15	4) Le T, Thuy Trang 12	
4	Quan Doi	A	NT	9:05.07	
	1) Nguyen T, Bich Ngoc 16	2) Nguyen T, Dieu Linh 23	3) Do Ng, Hoang Lam 12	4) Nguyen T, My Xuyen 14	